**PHỤ LỤC**

**Các tuyến đường được đặt tên trên địa bàn thị trấn Măng Đen,**

**huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum**

*(Kèm theo Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Đường Quốc lộ 24: Điểm đầu từ Quốc lộ 24 (Nút giao đầu thị trấn Măng Đen), điểm cuối giáp cầu Nước Long Km 111+234 Quốc lộ 24, chiều dài 5.451,75m, lộ giới quy hoạch 28m (hiện trạng10,5m, mặt đường nhựa) đặt tên đường **Phạm Văn Đồng**.

2. Đường tỉnh lộ 676: Điểm đầu từ Km 114+200 Quốc lộ 24 (Đài tượng niệm), điểm cuối giáp cầu Kon Năng, chiều dài 3.400 m, lộ giới quy hoạch 32m (hiện trạng 16m, vỉa hè 7m x 2, hào kỹ thuật 1m x 2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Võ Nguyên Giáp**.

3. Đường số 1: Điểm đầu từ Km 114+50 Quốc lộ 24, điểm cuối giáp đường **Võ Nguyên Giáp** *(tên đường dự kiến đặt tên)*, chiều dài 1.000m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 10,5m, vỉa hè 4,5mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Hùng Vương**.

4. Đường số 2: Điểm đầu từ Km 113+950 Quốc lộ 24, điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt*), chiều dài 330m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 10,5m, vỉa hè 4,5mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Huệ**.

5. Đường số 3: Điểm đầu từ Quốc lộ 24 (đối diện Công an huyện), điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt*), chiều dài 320m, lộ giới quy hoạch 14m (hiện trạng 8m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Lê Lợi**.

6. Đường số 4: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện Kho bạc huyện), điểm cuối giáp với đường **Lê Lợi** (tên đường dự kiến đặt), chiều dài 530m, lộ giới quy hoạch 16,5m (hiện trạng 10,5m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trần Phú.**

7. Đường số 5: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện Viện kiểm sát huyện), điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt*), chiều dài 650m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 10,5m, vỉa hè 4,5mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Phan Đình Phùng**.

8. Đường số 6: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện Tòa án huyện), điểm cuối: Quốc lộ 24 (gần Trung tâm Y tế) chiều dài 1.820m, lộ giới quy hoạch 27,0m (hiện trạng 10,5m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Lê Hồng Phong**.

9. Đường số 7: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676, điểm cuối giáp với đường **Nguyễn Sinh Sắc** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 395m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 7,0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trường Chinh**.

10. Đường số 8: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện Ban quản lý dự án huyện), điểm cuối giáp với đường **Nguyễn Sinh Sắc** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 325m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 7,0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Phan Chu Trinh**.

11. Đường số 8B: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (tạp hóa Hoàng Thắng), điểm cuối điểm cuối giáp với đường **Hùng Vương** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 207m, lộ giới quy hoạch 6,0m (hiện trạng 3,0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trương Định**.

12. Đường số 9: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện Cổng Chợ Măng Đen), điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài: 670m, lộ giới quy hoạch 19,5m (hiện trạng 7,0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Sinh Sắc**.

13. Đường số 10: Điểm đầu giáp với đường **Hùng Vương** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối điểm cuối giáp với đường **Nguyễn Sinh Sắc** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 1.120m, lộ giới quy hoạch 16,5m (hiện trạng 6,0-8,0m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Hoàng Thị Loan**.

14. Đường số 11: Điểm đầu giáp với đường **Hoàng Thị Loan** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối điểm cuối giáp với đường **Hoàng Thị Loan** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài: 187m, lộ giới quy hoạch 15,5m (hiện trạng 6,0m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Văn Cừ**.

15. Đường số 10b: Điểm đầu giáp với đường **Nguyễn Văn Cừ** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Hoàng Thị Loan** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 230m, lộ giới quy hoạch 12m (hiện trạng 6,0m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trần Khánh Dư**.

16. Đường số 12: Điểm đầu giáp với đường **Nguyễn Văn Cừ** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Hoàng Thị Loan** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài: 190m, lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 6,0m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Hà Huy Tập**.

17. Đường số 3b: Điểm đầu giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp **Lê Hồng Phong** (đoạn đi quốc lộ 24), chiều dài 330m, lộ giới quy hoạch 14m (hiện trạng 5,5m mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Lê Quý Đôn**.

18. Đường số 3c: Điểm đầu giáp với đường **Kim Đồng** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 130m, lộ giới quy hoạch 10m (hiện trạng 5.5m mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Lê Lai**.

19. Đường số 5b: Điểm đầu giáp với đường **Lê Quý Đôn** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Lê Hồng Phong** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 145m, lộ giới quy hoạch 12m (hiện trạng 5.5m mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Kim Đồng**.

20. Đường quy hoạch (sau Tháp Chuông): Điểm đầu giáp với đường **Hoàng Thị Loan** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Trần Nhân Tông** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 910m, lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 6.0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Võ Thị Sáu**.

21. Đường du lịch số 2: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (bên cạnh Nhà máy nước), điểm cuối giao Quốc lộ 24 Km 112+985 (Qua Cầu Măng Đen), chiều dài 2.500m, lộ giới quy hoạch 19.5m (hiện trạng 10.0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trần Nhân Tông**.

22. Đường du lịch số 2 (nhánh 1): Điểm đầu giáp với đường **Trần Nhân Tông** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuốigiáp **Trần Nhân Tông** (đoạn bên hông đất Đức mẹ Măng Đen), chiều dài 870, lộ giới quy hoạch 10m (hiện trạng 6.0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Lý Thường Kiệt**.

23. Đường quy hoạch (bên hông Trường PTDTNT THPT): Điểm đầu giáp với đường **Võ Thị Sáu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giao tỉnh lộ 676 (đối diện nhà máy nước), chiều dài 520, lộ giới quy hoạch 17.0m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Huỳnh Thúc Kháng**.

24. Đường số 5 (khu Bắc): Điểm đầu giáp tỉnh lộ 676, điểm cuối giáp với đường **Bà Triệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 295, lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Hai Bà Trưng**.

25. Đường số 8 (khu Bắc): Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (bên cạnh Trung tâm GDNN-GDTX), điểm cuối giáp với đường **Bà Triệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 200m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Đinh Văn Gió**.

26. Đường số 10 (khu Bắc): Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (đối diện bến xe khách), điểm cuối giáp với đường **Mạc Đĩnh Chi** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 495, lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Bà Triệu**.

27. Đường số 7 (khu Bắc): Điểm đầu giáp với đường **Bà Triệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Y Bom** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 300m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Mạc Đĩnh Chi**.

28. Đường số 9 (khu Bắc): Điểm đầu giáp với đường **Mạc Đĩnh Chi** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Bà Triệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 290m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Y Bom**.

29. Đường số 12 (khu Bắc): Điểm đầu giáp với đường **Bà Triệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Hai Bà Trưng** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 285m lộ giới quy hoạch 10-15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Trần Quốc Toản**.

30. Đường số 3 (khu Nam): Điểm đầu giao Quốc lộ 24 (Gần trụ sở Công An huyện), điểm cuối giáp **Lý Thái Tổ** (đoạn đi khu QH Đông Nam - Nhà ông Sao), chiều dài 780m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Ngô Quyền**.

31. Đường số 2 (khu Nam): Điểm đầu giáp với đường **Nguyễn Đình Chiểu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Ngô Quyền** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài: 1.840m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Phan Bội Châu**.

32. Đường số 5 (khu Nam): Điểm đầu giáp với đường **Nguyễn Đình Chiểu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với điểm chờ khu quy hoạch dân cư, chiều dài 250m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Cao Bá Quát**.

33. Đường số 4 (khu Nam): Điểm đầu giao QL 24 (Gần TT thể dục thể thao), điểm cuối giáp với đường **Phan Bội Châu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 5.580m lộ giới quy hoạch 13.5-15.5m (hiện trạng 3.5 -6m, mặt đường láng nhựa và bê tông). Đặt tên đường **Lý Thái Tổ**.

34. Đường từ Quốc lộ 24 đi khu sản xuất rau hoa xứ lạnh: Điểm đầu giáp với đường **Phạm Văn Đồng** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp đại giới xã Măng Cành ( cầu bê tông), chiều dài 5.200m lộ giới quy hoạch 19,0m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Trần Hưng Đạo**.

35. Đường du lịch số 1: Điểm đầu giao tỉnh lộ 676 (bên hông Kho bạc huyện), điểm cuối giáp Quốc lộ 24 (khách sạn Hoa Hồng), chiều dài: 3.240m lộ giới quy hoạch 19.0m (hiện trạng 5.5m, mặt đường nhựa và láng nhựa). Đặt tên đường **Xuân Diệu**.

36. Đường quy hoạch số 1 (khu biệt thự phía Tây): Điểm đầu giáp với ngã 5 sau lưng Hạt Kiểm lâm, điểm cuối giáp với đường **Đinh Bộ Lĩnh** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 200m lộ giới quy hoạch 15,5m (hiện trạng 5,5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Tố Hữu**.

37. Đường quy hoạch số 2 (khu biệt thự phía Tây): Điểm đầu giáp với đường **Xuân Diệu** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Tố Hữu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài: 680m lộ giới quy hoạch 15,5m (hiện trạng 5,5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Văn Trỗi**.

38. Đường quy hoạch số 3 (khu biệt thự phía Tây): Điểm đầu giáp với đường **Nguyễn Văn Trỗi** *(tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Tố Hữu** *(tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 220m lộ giới quy hoạch 15,5m (hiện trạng 5,5.m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Đinh Bộ Lĩnh**.

39. Đường quy hoạch số 1: Điểm đầu giao Quốc lộ 24 (Đối diện Bưu điện cũ), điểm cuối qua cầu vòm Đăk Ke giáp đường **Xuân Diệu**, chiều dài 890m lộ giới quy hoạch 16.5m (hiện trạng 6.0m, vỉa hè 3mx2, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Trần Quang Khải**.

40. Đường quy hoạch số 2 (khu nhà báo): Điểm đầu giáp với đường **Xuân Diệu** (*tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Trần Quang Khải** (*tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 1.050m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường bê tông). Đặt tên đường **Hồ Xuân Hương**.

41. Đường quy hoạch số 3: Điểm đầu giáp với đường **Xuân Diệu** (*tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Hồ Xuân Hương** (*tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 530m lộ giới quy hoạch 15.5m (hiện trạng 5.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Đoàn Thị Điểm**.

42. Đường quy hoạch số 4: Điểm đầu giáp với đường **Hồ Xuân Hương** (*tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Trần Hưng Đạo** (*tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 2.000m lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 5.0m, mặt đường bê tông). Đặt tên đường **Sư Vạn Hạnh**.

43. Đường quy hoạch số 5: Điểm đầu giáp với đường **Trần Quang Khải** (*tên đường dự kiến đặt)*, điểm cuối giáp với đường **Xuân Diệu** (*tên đường dự kiến đặt)*, chiều dài 140m lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 5.0m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Du**.

44. Đường vào thác Lô Ba: Điểm đầu giáp Quốc lộ 24 (Nút giao đầu thị trấn Măng Đen), điểm cuối giáp bãi đậu xe Thác Lô Ba, chiều dài 2.250m lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 5.5m, mặt đường nhựa và Bê tông). Đặt tên đường **Trần Kiên**.

45. Đường quy hoạch số 6: Điểm đầu giáp sân bay Măng Đen, điểm cuối giáp Cổng chính khu du lịch Hoàng Vũ, chiều dài 600m lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 6.0m, mặt đường nhựa). Đặt tên đường **Nguyễn Đình Chiểu**.

46. Đường vào thủy điện Đăk Pô Ne: Điểm đầu giáp sân bay Măng Đen, điểm cuối giáp đường vào khu công nghệ cao, chiều dài 2.000m lộ giới quy hoạch 16m (hiện trạng 3.5m, mặt đường láng nhựa). Đặt tên đường **Thanh Minh Tám**./.